

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	11	11	11
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông và văn bản 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học THCS, THPT.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Yêu cầu phối hợp cơ sở giáo dục và gia đình: Thực hiện theo quy chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường. - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: + Kính trọng cha mẹ, người lớn tuổi, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; + Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; + Chấp hành pháp luật của Nhà nước; + Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; + Giúp đỡ gia đình, tham gia các hoạt động ngoài xã hội, địa phương; + Bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn giao thông; + Giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường, nơi công cộng; + Cùng xây dựng, giữ gìn và bảo vệ truyền thống của nhà trường; + Rèn luyện bản thân, giữ gìn vệ sinh cá nhân.		

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp-hoạt động hướng nghiệp, hướng nghiệp, kỹ năng sống, giáo dục địa phương.</li> <li>- Các chuyên đề học tập, các chương trình giáo dục nhà trường: Tin học MOS, tiếng Anh với người nước ngoài, hoạt động ngoại khóa, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học của học sinh, ...</li> <li>- Các câu lạc bộ: Văn học nghệ thuật, Văn nghệ, Thể dục thể thao, Khoa học sáng tạo trẻ, Tiếng Anh.</li> </ul>						
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập Tốt và Khá: 358/512 (70%)</th> <th>Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập Giỏi và Khá: 276/460 (60%)</th> <th>Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi và Khá: 402/473 (85%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3" style="text-align: center;">Sức khỏe học sinh: Học sinh tham gia đầy đủ các môn thể thao của nhà trường, đảm bảo mỗi học sinh tự nguyện tham gia ít nhất một môn thể thao phù hợp với bản thân.</td> </tr> </tbody> </table>	Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập Tốt và Khá: 358/512 (70%)	Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập Giỏi và Khá: 276/460 (60%)	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi và Khá: 402/473 (85%)	Sức khỏe học sinh: Học sinh tham gia đầy đủ các môn thể thao của nhà trường, đảm bảo mỗi học sinh tự nguyện tham gia ít nhất một môn thể thao phù hợp với bản thân.		
Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập Tốt và Khá: 358/512 (70%)	Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập Giỏi và Khá: 276/460 (60%)	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi và Khá: 402/473 (85%)						
Sức khỏe học sinh: Học sinh tham gia đầy đủ các môn thể thao của nhà trường, đảm bảo mỗi học sinh tự nguyện tham gia ít nhất một môn thể thao phù hợp với bản thân.								
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Tất cả học sinh tiếp tục học lên lớp 11</th> <th>Tất cả học sinh tiếp tục học lên lớp 12</th> <th>Học sinh đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng, các trường nghề và tham gia lao động sản xuất.</th> </tr> </thead> </table>	Tất cả học sinh tiếp tục học lên lớp 11	Tất cả học sinh tiếp tục học lên lớp 12	Học sinh đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng, các trường nghề và tham gia lao động sản xuất.			
Tất cả học sinh tiếp tục học lên lớp 11	Tất cả học sinh tiếp tục học lên lớp 12	Học sinh đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng, các trường nghề và tham gia lao động sản xuất.						



Đinh Quang Thanh Bình